

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày 25/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Khánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Ngự;

Ông Hoàng Văn Khởi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Đình Kiên—Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/TLST-HS, ngày 05 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tạ Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 19/9/1988.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Y3, xã Y, huyện P, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm chè; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Văn Tr, sinh năm 1968 và bà: Đào Thị Đ, sinh năm 1970; Có vợ là: Bùi Thị N, sinh năm 1991, có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại tại địa phương; có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1988, địa chỉ: Xóm Đồng Tiến, xã Túc Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 40 phút ngày 07/01/2020, tại xóm Đồng Tiến, xã Túc Tranh, huyện Phú Lương, Công an huyện Phú Lương đã bắt quả tang Tạ Văn T về hành vi “Tàng trữ hàng cấm”. Tang vật thu giữ gồm: 01 bao tải chứa màu trắng bên

trong đựng 06 vật hình hộp chữ nhật, bên ngoài bọc giấy màu đỏ có in nhiều hoa văn và chữ viết nước ngoài dạng chữ Trung Quốc, loại 36 ống gắn lại với nhau (nghỉ là pháo giàn loại 36 quả). Tổ công Tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành niêm phong tang vật (ký hiệu T1) theo quy định.

Ngày 07/01/2020, cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Lương đã tiến hành mở niêm phong, xác định số lượng, khối lượng số tang vật được phát hiện thu giữ của Tạ Văn T, xác định: 06 vật hình hộp chữ nhật, có kích thước 14x14x14.5cm, bên ngoài bọc giấy màu đỏ có in nhiều hoa văn và chữ viết nước ngoài dạng chữ Trung Quốc, loại 36 ống ghép lại với nhau có khối lượng 7,2kg. Sau khi cân xác định khối lượng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Lương đã lấy ngẫu nhiên 01 vật trong 06 vật thu giữ của T, niêm phong ký hiệu B1 để làm mẫu giám định. Còn lại 05 vật hình hộp chữ nhật và bao tải dứa ký hiệu T1 được niêm phong lại trong thùng cát tông ký hiệu A1.

Tại kết luận giám định số 186/KL-KTHS ngày 15/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu vật được niêm phong ký hiệu B1 là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có tiếng nổ).

Quá trình điều tra, Tạ Văn T khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 05/01/2020, Tạ Văn T đi chợ phiên cạnh UBND xã Yên Lạc, huyện Phú Lương, Thái Nguyên, tại đây T gặp một người thanh niên không quen biết, qua nói chuyện T biết người này có bán pháo giàn loại 36 quả mà bản thân T đang muốn mua pháo về để sử dụng trong dịp tết nguyên đán 2020, nên T đã hỏi mua pháo của người thanh niên này. Người thanh niên báo giá cho T biết 500.000 đồng/hộp pháo giàn loại 36 quả. T đặt mua 06 hộp pháo đồng thời đặt cọc 2.000.000 đồng. Đến 11 giờ ngày 07/01/2020, khi T đang ở nhà thì người thanh niên bán pháo gọi điện hẹn T lên ngã tư Yên Lạc trên đường Quốc lộ 3 để lấy pháo. Khi đi cách ngã tư Yên Lạc khoảng 300m, người thanh niên dừng lại bên trái đường rồi lấy trong bụi cây bên đường ra 01 bao tải dứa màu trắng rồi đưa cho T, T mở bao tải ra xem thì thấy bên trong đựng 06 hộp pháo giàn, loại 36 quả, có vỏ bọc giấy màu đỏ, ghi chữ Trung Quốc. Do khi đi mua pháo T không mang theo tiền nên đã hẹn người thanh niên bán pháo cho nợ lại 1.000.000 đồng vài ngày sau sẽ trả, người thanh niên đồng ý. T để bao tải pháo ở phần lõm khung xe mô tô BKS 20F7-4560 của mình rồi về nhà. Khi đi đến đoạn đường qua xóm Đồng Tiến, xã Tức Tranh, huyện Phú Lương thì T gặp tổ công tác của Công an huyện Phú Lương đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe. Do lo sợ bị bắt nên T bỏ xe mô tô và bao tải xuống lề đường bên phải hướng Bắc Kạn – Thái Nguyên rồi bỏ chạy vào phía đường liên thôn. Khi T bỏ chạy đến đồi cây sau nhà dân cách đường quốc lộ 3 mới khoảng 200m thì bị bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 thùng cát tông niêm phong lý hiệu A1 bên trong đựng 05 vật hình hộp chữ nhật kích thước 14x14x14.5cm, bên ngoài bọc giấy

màu đỏ có in hoa văn và chữ nước ngoài dạng chữ Trung Quốc, loại 36 ống được ghép với nhau có khối lượng 06kg và 01 bao tải dứa màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu đen, màn hình cảm ứng đã cũ, bên trong máy có sim số 0328.981.820.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSPL ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Tạ Văn T về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo Tạ Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Tạ Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tạ Văn T phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Tạ Văn T mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Hồi 11 giờ 40 phút ngày 07/01/2020 tại xóm Đồng Tiến, xã Tứ Tranh, huyện Phú Lương, Thái Nguyên, Tạ Văn T đã tàng trữ 7,2kg pháo nổ mục đích sử dụng để đốt trong dịp tết nguyên đán 2020. Khi đang trên đường mang pháo nổ về nhà thì bị tổ công Tc của Công an huyện Phú Lương bắt quả tang cùng vật chứng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Tàng trữ hàng cấm”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ... hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

c. Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;”

[3] Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số hàng hóa bị cấm.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt, quá trình sinh sống ở địa phương chưa có tiền án, tiền sự. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật và điều khiển hành vi của mình, nhưng bị cáo bất chấp các quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo có bà nội tham gia dân công hỏa tuyến, được Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên tặng bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp, nên HĐXX sẽ xem xét khi lượng hình. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[6] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Căn cứ Điều 65 BLHS 2015, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của địa phương cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 191 BLHS quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...*”. Xét thấy bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, bị cáo có 01 con nhỏ bị khuyết tật bẩm sinh (BL 48), do vậy không cần thiết áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, cần tịch thu tiêu hủy 01 thùng cát tông niêm phong ký hiệu A1 bên trong đựng 05 vật hình hộp chữ nhật kích thước 14x14x14,5cm, bên ngoài bọc giấy màu đỏ có in hoa văn và chữ nước ngoài dạng chữ Trung Quốc, loại 36 ống được ghép với nhau có khối lượng 06 kg và 01 bao tải dừa màu trắng; tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0328981820; tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Vsmart, màu đen, màn hình cảm ứng đã cũ.

[8] Đối với người thanh niên không quen biết đã bán pháo cho T, T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không xác định được lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Cần buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 47 BLHS; Điều 135, 136, 298, 331, 333 BLTTHS 2015; Luật phí, lệ phí 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Văn T phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tạ Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18(mười Tm) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Yên Lạc, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng cát tông niêm phong ký hiệu A1 bên trong đựng 05 vật hình hộp chữ nhật kích thước 14x14x14,5cm, bên ngoài bọc giấy màu đỏ có in hoa văn và chữ nước ngoài dạng chữ Trung Quốc, loại 36 ống được ghép với nhau có khối lượng 06 kg và 01 bao tải dứa màu trắng. Số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại Công ty cổ phần khoáng sản và thương mại Thái Nguyên.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0328981820; tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Vsmart, màu đen, màn hình cảm ứng đã cũ.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương ngày 08/6/2020.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS Phú Lương;
- Công an Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- THAHS- Công an tỉnh TN
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Khánh